

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/10/2022

V/v “*Xin ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Hà Thị Kim Thu**

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký
TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Thuộc trường
hợp không tham gia.

Ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất,
tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
300/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2022 về việc “*Xin ly hôn và nuôi con*” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/9/2022 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 76/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thúy Tr**, sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng
mặt)

HKTT: ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã B, huyện H, Tp Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh **Đỗ Nhật T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 07, tổ 13, ấp T, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Thúy Tr trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy Tr và anh Đỗ Nhật T tự tìm hiểu yêu thương
nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại
Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 14/12/2007.
Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh
nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh T hay nhậu nhẹt không chăm lo chăm sóc

vợ con. Chị Tr và anh T sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay Chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Nhật T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống Chị Tr và anh T có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng V, sinh năm 2007 và Đỗ Phúc N, sinh năm 2013 hiện nay đang ở với Chị Tr. Ly hôn, Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến của bị đơn anh Đỗ Nhật T*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Đỗ Nhật T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thúy Tr thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp T, xã M, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thúy Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đỗ Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Thúy Tr và anh Đỗ Nhật T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2007. Quá trình chung sống giữa Chị Tr và anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh T hay nhậu nhọt không chăm lo chăm sóc vợ con. Chị Tr và anh T sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Lê Thị Thúy Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Nhật T.

Xét yêu cầu của Chị Tr Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa Chị Tr và anh T không còn khả năng đoàn tụ vì theo Chị Tr trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm; đồng thời trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Chị Tr và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận

cho chị Lê Thị Thúy Tr được ly hôn với anh Đỗ Nhật T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung*: Có 02 người con chung tên Đỗ Hoàng V, sinh năm 2007 và Đỗ Phúc N, sinh năm 2013 hiện nay đang ở với Chị Tr. Ly hôn, Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho Chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và cháu N là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu V và cháu N đang do chị Tr nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, trong bản tự khai ngày 09/9/2022 thì cháu V và cháu N đều có nguyện vọng được ở với mẹ (Chị Tr) sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thúy Tr. Giao cháu Đỗ Hoàng V, sinh năm 2007 và Đỗ Phúc N, sinh năm 2013 cho chị Lê Thị Thúy Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về nợ chung*: Chị Tr không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Lê Thị Thúy Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy Tr về việc xin ly hôn với anh Đỗ Nhật T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy Tr được ly hôn với anh Đỗ Nhật T.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng V, sinh năm 2007 và Đỗ Phúc N, sinh năm 2013 cho chị Lê Thị Thúy Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Lê Thị Thúy Tr không yêu cầu anh Đỗ Nhật T cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong thời gian chị Lê Thị Thúy Tr nuôi con, anh Đỗ Nhật T có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thúy Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thúy Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008050, ngày 04/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, Chị Tr không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lê Thị Thúy Tr và anh Đỗ Nhật T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND xã Mỹ Lâm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Quốc Chiến

